

NHỮNG CHỈ BÁO THIÊN NHIÊN TRONG TRANG VĂN NGUYỄN NGỌC TƯ (QUA TẬP TRUYỆN CÁNH ĐỒNG BẮT TẬN VÀ KHÓI TRỜI LỘNG LẦY)

Hoàng Thị Hiền Lê

Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Biến đổi khí hậu và những tác động của nó lên văn hóa, xã hội, lịch sử tại vùng đất Nam Bộ là đề tài mang nhiều ý nghĩa thời sự, nhân văn trong văn học phương Nam, nhất là những năm đầu thế kỉ XXI. Một trong những cây bút Nam Bộ nổi bật đã sớm thể hiện ý thức trong cuộc cách mạng xanh đó chính là Nguyễn Ngọc Tư. Qua những tập truyện ngắn như *Cánh đồng bắt tận*, *Khói trời lơng lầy*, Nguyễn Ngọc Tư đã đưa ra những chỉ báo về thiên nhiên với niềm trăn trở, sự đối diện và nhiều thách thức. Chúng tôi nghiên cứu những chỉ báo đó để phác họa bức tranh đa chiều trong thế giới nghệ thuật Nguyễn Ngọc Tư, đồng thời đặt ra vấn đề cấp thiết đang hiện hữu ở vùng sông nước Nam Bộ. Từ góc nhìn sinh thái, chúng tôi muốn chỉ ra vai trò “dự báo” của văn học hiện đại đối với những nguy cơ và hiện trạng của môi sinh, đồng thời đòi hỏi sự tham gia tích cực của văn học và nhà văn vào giải quyết các vấn nạn của đời sống đương đại.

Từ khóa: Nguyễn Ngọc Tư, phê bình sinh thái, văn học Nam Bộ, *Cánh đồng bắt tận*, *Khói trời lơng lầy*.

1. Mở đầu

Những năm gần đây, phê bình sinh thái trong văn học nổi lên như một hiện tượng cấp thiết để bảo vệ các vấn đề của môi sinh, đồng thời nhắc nhở con người trách nhiệm trước những hành động của mình. Vấn đề thời sự này đã được nhiều nhà văn khai thác như Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Quang Thiều, Trương Nguyệt Minh... nhưng với Nguyễn Ngọc Tư, điều đó được đề cập một cách trực diện, thiết tha với nhiều suy tư trăn trở không dễ giải bày. Từ góc nhìn sinh thái, thiên nhiên vùng sông nước Nam Bộ hiện lên trong trang văn Nguyễn Ngọc Tư với nhiều màu sắc, càng lật giở từng lớp màu ấy càng khám phá những chất chứa xen lẫn chỉ báo của tác giả trước thực trạng môi trường.

Viết về đề tài thiên nhiên trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, không thể không kể đến các nghiên cứu của Phong Điệp (*Nguyễn Ngọc Tư: Tôi viết trong nỗi im lặng*) [1], Phạm Xuân Nguyên (*Cánh đồng bắt tận dữ dội và nhân tình*) [2], Nguyễn Thanh (*Nguyễn Ngọc Tư, nhà văn đất mũi*) [3] ... và nhiều công trình khoa học, nhiều bài báo có giá trị khác. Tác giả Trần Thị Ánh Nguyệt trong bài viết *Thiên nhiên trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái* đã chỉ ra rằng: “Là nhà văn của miền sông nước, Nguyễn Ngọc Tư phát hiện ra rằng nước được coi là yếu tố quan trọng nhất cấu thành sự cân bằng sinh thái tự nhiên, thiếu nước là hạn hán nhưng tác giả cũng phát hiện ra nghịch cảnh “dùng chân bên bờ sông lớn mệnh mang, mìa mai, người ở đây lại không có nước để dùng” [4, tr.39]. Vấn đề nước và hệ sinh thái tự nhiên cứ trở đi trở lại nhiều lần trong tác phẩm của chị như những hình ảnh gắn kết đầy yêu thương.

Ngày nhận bài: 2/3/2022. Ngày sửa bài: 29/4/2022. Ngày nhận đăng: 7/5/2022.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Hiền Lê. Địa chỉ e-mail: le87tghd@gmail.com

Luận văn thạc sĩ *Sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư dưới góc nhìn văn hoá* cũng đồng khẳng định một thế giới Nam Bộ không thể phai mờ: “Từ cách xưng hô, từ tên đất, tên địa danh, tên người, đến tâm lí, tính cách của nhân vật... đều “*rất Nam Bộ*”. Qua các trang viết của chị, người đọc như được tận mắt chứng kiến những dòng sông rộng lớn, những con kênh, những cánh đồng, những miệt vườn trù phú rộng mênh mông” [5, tr.2]. Trong những trang viết miêu tả văn hoá Nam Bộ, tác giả Nguyễn Thị Quỳnh Thơ và Trần Thị Hà cho rằng “Nguyễn Ngọc Tư thể hiện ý thức trân trọng và tự hào về quê hương, vì vậy mà sáng tác của chị bao giờ cũng được triển khai trên cái nền của “bức tranh” sinh hoạt văn hoá ở làng quê Nam Bộ độc đáo, nói như nhà văn Nguyễn Ngọc đó chính là “không gian của Nguyễn Ngọc Tư”” [6, tr.87]. Các nhà nghiên cứu đã từng bước khám phá những ý niệm gửi gắm của nhà văn đằng sau thế giới thiên nhiên nhiều cảnh báo. Họ đều cho rằng, tâm sự của Nguyễn Ngọc Tư chất chứa một tiếng thở dài về sinh thái môi trường đang hiện hữu xung quanh cuộc sống con người, một tiếng thở dài như bất lực, một sự kêu cứu đầy xót xa.

Từ những nghiên cứu định hướng của các học giả đi trước, chúng tôi có cái nhìn khái quát về văn chương Nguyễn Ngọc Tư nói chung và thế giới thiên nhiên trong trang sách của chị nói riêng. Qua đó, chúng tôi tập trung khai thác những tín hiệu tự nhiên được nhà văn dự báo để nhắc nhở con người hiện đại về mối quan hệ giữa nhân sinh và thiên nhiên. Miền đất Nam Bộ hiện lên đầy chất thơ, con người Nam Bộ đắm thắm những chất tình, nhưng cuộc sống của họ đang ám ảnh nhiều nguy cơ môi trường bị huỷ hoại. Nguyễn Ngọc Tư với cái tâm của người con sông nước đã luôn đau đáu trăn trở nhiều nỗi suy tư để gìn giữ bản chất, linh hồn, không gian trong trẻo nhiều thân thương và duyên nợ đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyễn Ngọc Tư – một cây bút độc đáo đậm chất Nam Bộ

Nhắc đến Nguyễn Ngọc Tư, độc giả đã quen thuộc với hình tượng một nhà văn sông nước miền Tây phác họa những bức tranh thiên nhiên bao la, vĩnh cửu nơi “cánh đồng bất tận”, hay miền tự nhiên đẹp đẽ, khoáng đạt qua “khói trời lộng lẫy”. “Cô ấy như một cái cây tự nhiên mọc lên giữa rừng tràm hay rừng đước Nam Bộ vậy, tươi tắn lạ thường, đem đến cho văn học một luồng gió mát rượi, tinh tế mà chân chất, chân chất mà tinh tế, đặc biệt Nam Bộ một cách như không...” [2, tr.2]. Nguyễn Ngọc Tư không khó khăn lắm khi tìm cho mình một con đường đi. Bởi với chị, mọi nguồn cảm hứng gần như đang hiện hữu trước mắt. Nguyễn Ngọc Tư mãi mê cày xới trên mảnh đất Nam Bộ - trong đó có quê hương Cà Mau của chị, mãi mà vẫn chưa thoả. Với chị từng tác đất, từng con người nơi miền quê mình chất chứa bí ẩn mà có đi mãi cũng chẳng thể nào khám phá hết. Ta bắt gặp trong trang văn của chị thiên nhiên vùng sông nước (là những dòng sông, những rừng đước, đến cả những tiếng bìm bịp kêu trong ngày nước lũ...), hay những sắc màu sần kháu mang dấu ấn riêng; đặc biệt là những cảnh đời, cảnh người bé nhỏ luôn chất chứa một niềm khắc khoải, một nỗi buồn không thể giải bày...

Nguyễn Ngọc Tư không “chuyện lạ”, chị hướng ngòi bút vào những chất liệu đời thường, quen thuộc như: một dòng sông, một ngôi nhà, một bữa cơm chiều, một giàn bầu, hay những cơn gió mùa... Song những gì chị gửi gắm trong đó lại khiến người ta giật mình. Bởi ẩn đằng sau tất cả những cái đời thường đầy là những mảnh đời nhỏ bé, cô đơn, là cuộc sống không yên bình... Nhiều lúc cứ tưởng tượng Nguyễn Ngọc Tư như đang đi dạo bên những triền sông nơi cực nam tổ quốc ấy, lặng lẽ quan sát tất cả xung quanh mình, rồi chợt nhận ra đâu đó, nơi những gì thân thương ấy có một sợi dây liên hệ với cuộc đời con người. Và chị viết... viết mãi... Từ một cánh cửa sổ (miền đất quê mình) Nguyễn Ngọc Tư đã mở ra trước mắt bạn đọc cả một thế giới của tình yêu thương đối với con người, với quê hương, đất nước... Do vậy mà đi suốt các tác phẩm của chị ta thấy vừa quen vừa lạ, vừa thân thuộc mà có sức ám ảnh vô cùng.

Cho dù viết ở mảng nào, lĩnh vực nào, thể loại nào thì với Nguyễn Ngọc Tư, điều quan trọng vẫn là cảm xúc thật của mình. Truyện ngắn của chị kể lại những câu chuyện rất đời thường về người dân nghèo khổ, lam lũ, những người nghệ sĩ bất hạnh, những đứa trẻ đáng thương, những người đàn bà tội nghiệp, hay cả những động vật xung quanh cuộc sống của mình. Qua những câu chuyện ấy, Nguyễn Ngọc Tư quan niệm sống là để yêu thương, để hi vọng, để khơi nguồn những tấm lòng tri kỉ đến với nhau. Tính cách Nam Bộ cũng từ trang văn của chị hiện lên thật hồn hậu, dễ mến. Môi trường sinh thái cũng từ trang văn đó hiện lên thật cấp thiết, như một tiếng kêu cứu cho muôn loài.

2.2. Giới thiệu *Cánh đồng bất tận* và *Khói trời lộng lẫy*

Ra đời năm 2005, tập truyện *Cánh đồng bất tận* gồm 14 tập truyện ngắn, trong đó một số truyện đã được chuyển thể thành phim và kịch, trở thành một hiện tượng xuất bản của văn học đương đại Việt Nam với 108.000 bản được tiêu thụ tính đến năm 2010. Nhiều truyện ngắn trong tập truyện viết về thân phận của những con người nhỏ bé với nhiều bi kịch, lỡ dở trong cuộc sống và tình yêu. Họ luôn khao khát được sống hạnh phúc, luôn ước mơ được yêu thật trọn vẹn. Cuộc đời nhân vật sinh ra gắn với những chuỗi bi kịch kéo dài, những trắc trở, đau thương chưa có hồi kết. 14 câu chuyện tạo thành một nỗi đau âm ỉ, dai dẳng chiếm trọn tâm hồn người đọc. Văn Nguyễn Ngọc Tư không có những lời to tát, không có những dòng phê phán gay gắt. Tất cả đều rất lặng lẽ, nhẹ nhàng. Sâu trong từng câu chữ là sự cảm thông, sẻ chia, là nỗi xót xa trước những mảnh đời đau khổ xung quanh mình -thậm chí là chính bản thân mình. Nguyễn Ngọc Tư đã thức tỉnh trong ta những nỗi đau về các mối quan hệ trong xã hội ngày nay. Nhiều lúc ta cảm thấy mình như đang đánh mất một cái gì đó- Quá khứ chăng? (trong truyện Nguyễn Ngọc Tư nhắc rất nhiều đến quá khứ); nhưng không chỉ vậy nhà văn muốn nhắc chúng ta rằng hình như ta đang dần đánh mất đi cái tình- tình đời, tình người- sự yêu thương giữa những con người trong xã hội. Nhân vật trong *Cánh đồng bất tận* có cảm giác như mang một món nợ với đời, do vậy cuộc sống của họ dường như đầy những nỗi khổ giằng xé, nhưng họ vẫn phải sống, sống để trả nợ... Cũng chính cái “tình nợ” ấy mà đã làm cho bao độc giả phải lặng người, quay lại nhìn chính mình... Từ *Cái ơi*, *Cái nhìn khắc khoải*, *Biển người mênh mông...* cho đến *Cánh đồng bất tận*, hầu hết đều là những câu chuyện buồn khắc họa những mối quan hệ quen thuộc bình thường trong cuộc sống nhưng lại diễn ra một cách bất thường, có sức ám ảnh lay động. Đó chính là sức ám ảnh về: tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình và tình yêu quê hương.

Nguyễn Ngọc Tư viết về tình yêu ở mọi lứa tuổi: những người trẻ tuổi (9/22 truyện), những người trung niên hay đã có gia đình (11/22), người già (2/22). Trong cái nhìn của mình, chị nhận ra rằng tình yêu chính là trung tâm của mọi mối quan hệ, nó không có ranh giới, dù là tuổi tác hay khoảng cách xã hội. Dù ở quãng đời nào thì tận sâu trong trái tim của mỗi con người vẫn luôn thổn thức nhịp đập của yêu đương. Tình yêu đôi lứa mà Nguyễn Ngọc Tư thể hiện trong các truyện ngắn là thứ tình duy nhất! Với chị, trong cuộc đời người ta chỉ có thể yêu một người. Những nhân vật như Hết (*Hiu hiu gió bắc*), Tư Nhớ (*Chiều vắng*), Huệ (*Huệ lấy chồng*), Lương (*Bến đò xóm Miếu*), Trọng (*Một mối tình*), San (*Bởi yêu thương*). Phi (*Lý con sáo sang sông*)... đều gửi trọn trái tim vào mối tình của mình- với họ đây là tất cả ý nghĩa của cuộc sống...chính vậy mà khi tình yêu không thành, người thương ra đi, họ trở nên lạc lõng giữa cuộc đời, mọi thứ trong mắt họ trở nên vô nghĩa. Những mối tình không thành làm cho bao nhân vật đón đau không chỉ bởi mất đi người yêu, mà cái chính là trong họ đã đổ vỡ mọi hi vọng về một mái nhà hạnh phúc thực sự cho bản thân ... Gia đình còn được Nguyễn Ngọc Tư miêu tả như một cõi bình yên để mỗi người có thể nương tựa trong cuộc đời, vì vậy mà khi bị tách ra khỏi gia đình nhân vật trở thành kẻ tha phương, đơn côi, lạc lõng (*Đời như ý*, *Nhớ sông*, *Biển người mênh mông...*).

Nêu như *Cánh đồng bất tận* là khúc dạo đầu chứa đầy tình cảm tha thiết thì đến với *Khói trời lộng lẫy*, ta lại được thấu cảm đoạn điệp khúc ngân nga mãi trong lòng người đọc đối với số

phận người phụ nữ miền sông nước Cà Mau. Tập truyện gồm 9 câu chuyện nhỏ, gói ghém trong 141 trang sách nhưng cũng đủ để cho độc giả nhìn nhận nhiều vấn đề thời sự về môi trường sinh thái. Nguyễn Ngọc Tư đã thực sự đưa ra lời cảnh báo đối với những nguy cơ hiện trạng của môi trường. Mỗi câu chuyện “có thể băng quơ, mỏng manh nhưng có khả năng gây cay mắt và choáng ngợp như khói” [7, tr.9]. Ở đó có một cô Sáo mắt chồng chỉ vì mấy lá ngò gai (*Nước như nước mắt*); có đôi vợ chồng lấy nhau do nhầm lẫn, mười mấy năm sống chung nhưng vẫn nhắc lại mãi điệp khúc “ cô không phải người tôi thương” để rồi đến lúc ngã bệnh gần kề cái chết mới nhận ra mình không thể sống thiếu người kia (*Tình lơ*); có một cô chị đáng thương bị gia đình trừng phạt và cũng tự trừng phạt bản thân vì đã gây ra cái chết cho cậu em trai (*Mộ gió*)...

Khói trời lộng lẫy - truyện ngắn được nhà văn lấy đặt tên cho cả tập truyện – là một câu chuyện miên man đan xen giữa kí ức, thực tại và mơ ước của người phụ nữ tên Di. Nhân vật chính đã mang đứa em trai nhỏ của mình bỏ trốn cuộc sống phố thị, xa hoa để đến sống tại một xóm nghèo trên chiếc Cồn hoang vắng của sông nước miền Tây. Trên xóm Cồn heo hút này, trong mắt người dân, hai chị em bị lầm tưởng là hai mẹ con đang dắt dúi, bồng bế nhau tha phương tìm đất sống. Giữa thiên nhiên hoang sơ, Di mãi mê đuổi theo cuộc hành trình dài muốn kiếm tìm và níu giữ những vẻ đẹp của tự nhiên đang nguy cơ biến mất theo thời gian. Vấn đề đi tìm trong *Khói trời lộng lẫy* bắt đầu từ định kiến “trọng nam khinh nữ” đã hằn sâu trong xã hội.

Nguyễn Ngọc Tư đã rất tinh tế khi lấy đi sự mất mát, đau thương của con người để nói lên sự mất mát của thiên nhiên, của môi trường sinh thái đang dần bị hủy hoại. Từ đó, chúng ta thấy được triết lý sâu sắc: khi con người tàn phá tự nhiên cũng là lúc con người phá hủy chính ngôi nhà của mình. Nó đã thể hiện qua những thảm họa, thiên tai, những biến đổi của thời tiết, khí hậu... mà chỉ cần một cái “lắc mình” của tự nhiên, con người trở nên nhỏ bé và đáng thương như thế nào. Tự nhiên thực tế không phải vĩnh hằng, vĩnh cửu mà nó cũng có sinh mệnh, sống theo những quy luật của tạo hóa. Con người cần ý thức về thân phận “nạn nhân” trong mối quan hệ với tự nhiên, “nhắc nhở nhân loại về địa vị thực sự của mỗi thành tố trong sinh quyển, biết cách kính sợ sinh mệnh tự nhiên để được yên ổn và hạnh phúc” [8, tr.13].

2.3. Lời cảnh báo từ thiên nhiên trong hai tập truyện

2.3.1. Tự nhiên bị hủy hoại và số phận con người trong những thảm họa tự nhiên

Tự nhiên bị hủy hoại

Tự nhiên cho con người nương tựa, hào phóng ban tặng cho con người tất cả những gì mình có, nhưng con người lại vô tâm khai thác tự nhiên đến cùng kiệt. Đây gần như là một thực tế sinh thái đang diễn ra ngày càng phổ biến trong đời sống nông thôn hiện nay. Người ta phá bỏ không gian xanh để xây dựng một không gian xanh khác, thực chất là áp đặt cái nhìn trung tâm của con người lên tự nhiên, đẩy nông dân rời xa cõi sống quen thuộc của họ. Hành động tàn phá môi trường khiến con người phải trả giá. *Cánh đồng bất tận* mở ra bằng một bức tranh khô hạn: “mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này”, “trong một mùa hạn nóng bỏng bất thường”, “mùa mưa vẫn còn xa lắm”, “nắng võ vàng trên những cánh đồng hoang lạnh”, “nắng giữa trưa nóng rát, nắng như tát lửa” [9, tr.121]. Hạn hán là thảm họa đối với người nông dân, “những cây lúa chết non trên đồng, thân đã khô cong như tàn nhang chưa rụng, nắm vào tay là nát vụn”, “lúa chết khô, bông lúa khô quắt queo trên đồng”, và “nắng quay quắt như vắt như vo con người thành những hòn đá khô khốc có thể lăn cọc cạch” [10, tr.89]. Tất cả đều mong thoát khỏi cái nắng nhưng có lẽ “mùa mưa vẫn còn xa lắm”.

Sự suy giảm môi trường sống đã được Nguyễn Ngọc Tư đặt ra ở *Cánh đồng bất tận* từ những trải nghiệm của Nương nơi: “những cánh đồng trở thành đô thị, những cánh đồng ngoa ngoắt thay đổi vị của nước, từ ngọt sang mặn chát, những cánh đồng vắng bóng người, và lúa rày mọc hoang nhớ đau nhớ đón bàn chân xưa nghẽn trong bùn quánh giờ đang vắt vẻo kiếm sống ở thị thành. Những cánh đồng đó đã hút hủi cây lúa (và gián tiếp từ chối đàn vịt). Đất

dưới chân chúng tôi bị thu hẹp dần” [9, tr.69]. Còn đến *Khói trời lộng lẫy*, những nỗi đau môi trường đã được gọi tên như một sự tất yếu, nó trở thành tư tưởng chủ đạo xuyên suốt tập truyện. Nỗi ám ảnh đô thị vốn trở đi trở lại nhiều lần trong văn học Việt Nam hiện đại, nay Nguyễn Ngọc Tư đã lí giải một lần nữa từ góc nhìn riêng của con người Nam bộ: Nỗi sợ hãi đô thị gắn với nỗi sợ hãi cơn bão gạo tiền (chị Suong “đói rã họng ở thị thành mới chạy về quê”, bàn chân xua “giờ đang vất vả kiếm sống ở thị thành”), với sự hoang hóa, hủy hoại của con người và nhân tính. Đô thị xâm lấn những cánh đồng đồng nghĩa với việc con người mất đất đai, mất điểm tựa tinh thần trong những ngày lưu lạc, thậm chí còn mất đi chính mình như Điền và Nuong.

Có thể thấy, đô thị là không gian sinh tồn của con người, là “điểm nóng” có sức hút dân cư lớn, nhưng lại không phải là nơi đem lại cho chúng ta cuộc sống hài hòa sinh thái và bầu khí quyển tự nhiên. Ý thức bảo vệ tự nhiên được đề cập một cách trực diện hơn trong truyện ngắn *Khói trời lộng lẫy*. Có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, ý thức mới về cảnh quan đã khiến người ta xây dựng cả một “viện di sản thiên nhiên và con người”. Công việc của những người ở đây là ra đi, đến với cảnh quan, lắng nghe thiên nhiên: “tìm kiếm và ghi chép những âm thanh, hình ảnh của cuộc sống được cho là có giá trị, đáng lưu giữ. Nó có thể như một cái phim tài liệu nhỏ có mở đầu và kết thúc hay chỉ là lát cắt bất chợt của mưa, gió, của lá rụng hay của những bông hoa lặn trên cát”. Cái nhìn di sản nhiều khi đồng nghĩa với việc biết phát hiện và nhận thức được sự quý giá không thể đánh đổi của từng cảnh vật, dù chỉ là những gì nhỏ bé nhất. Việc lưu trữ những vẻ đẹp nguyên sơ, nhỏ bé thỏa mãn tình yêu tự nhiên và khao khát vĩnh cửu hóa cái đẹp của con người. Chính tên truyện *Khói trời lộng lẫy* cũng hàm chứa ý nghĩa ẩn dụ cho nội dung truyện ngắn với hình ảnh khói trời bay lên cao mang vẻ đẹp lộng lẫy đã ẩn dụ cho toàn bộ nỗ lực của Di trước cuộc hành trình lưu giữ vẻ đẹp của cuộc sống – vẻ đẹp sắp lụi tàn và rơi vào quên lãng. Không ai có thể nắm trong tay khói trời, và cũng không ai có thể lưu giữ được sự lộng lẫy của nó. Đó là vẻ đẹp chỉ có thể ngắm nhìn và trân trọng vào phút giây khói bay lộng lẫy trên bầu trời.

Yêu thiên nhiên nhưng cách vĩnh viễn hóa vẻ đẹp cảnh quan đôi khi chỉ mang lại ảo tưởng cho con người. Quá trình nhân vật Di từ khi nhận công việc ở Viện Di sản thiên nhiên và con người với một tâm trạng hào hứng nhiệt tâm đến khi rời bỏ công việc là một quá trình thức tỉnh: chuyển cái nhìn lý tưởng hóa sang cái nhìn tỉnh táo về thực tế. Di nhận thấy những vẻ đẹp bị nhốt trong Viện là những vẻ đẹp chết, không có sự sống. Lắng nghe tiếng kêu cứu từ tự nhiên, Di và những kẻ mê đắm thiên nhiên trong Viện Di sản thiên nhiên và con người như Nhút, Trúc, Anh đều có “cảm giác mát mát thật rõ ràng” của một “sự níu kéo vô vọng” từ thế giới bên ngoài [11, tr.56]. Con người bức tử tự nhiên rồi lại tự an ủi mình bằng những hình thức lưu giữ đầy giả tạo thế giới tự nhiên. Thay vì nhìn cảnh quan và đối diện với sự hủy diệt từng ngày đang diễn ra, người ta tới bảo tàng để chiêm ngưỡng, đắm mình vào một thứ thiên nhiên đẹp-như-thật trong bốn bức tường của Viện di sản, rồi tiếp tục tạo dựng những diễn ngôn dối trá về sự nguyên vẹn, nguyên thủy của tự nhiên. Phản ứng này nhiều khi khiến người ta vô tình hơn với môi trường “đang chết dần” ở bên ngoài những cuộc phim của viện bảo tàng: “những vẻ đẹp được nhốt trong phòng lưu trữ của Viện là những tiếng kêu thét tuyệt vọng, bất lực trước sự mất mát, sự run rẩy của nỗi buồn, bởi quá nhiều thứ ta sẽ không bao giờ nhìn thấy lại ngoài đời. Anh đạo diễn phim sẽ tới đây để tham khảo những âm thanh của khu rừng nguyên sinh ngàn năm tuổi cho bộ phim mới”, “vẻ đẹp của những tán rừng lúc nào cũng chực bút ra khỏi máy móc, đòi sự sống, đòi hơi thở, đòi không khí trong lành” [10, tr.75].

Trong truyện ngắn *Khói trời lộng lẫy*, người đọc nhận ra một tiếng nói khẩn thiết, mãnh liệt về một tâm lòng tha thiết với tự nhiên, mê đắm với vẻ đẹp của cảnh hoa ngọn cỏ, đau đớn trước sự mất dần của thiên nhiên tươi đẹp, chua chát trước sự tàn hại của con người. Và cũng chính tác phẩm đã đề cập trực diện đến việc khai thác tận diệt tự nhiên, phá rừng, dẫn tới suy giảm đa dạng sinh học. Khác với Sơn Nam trong tập *Hương rừng Cà Mau* với cảm hứng sử thi về khát vọng chinh phục tự nhiên, thể hiện sự kiêu hùng của con người trước thiên nhiên, khác với

Đoàn Giỏi trong *Đất rừng phương Nam* gắn tình yêu thiên nhiên với tình yêu đất nước, Nguyễn Ngọc Tư luôn mang tâm thế của con người hiện đại bị văn minh dồn đuổi, hoàn toàn mất niềm tin vào con người, chính chị đã dũng cảm nói ra điều ấy không hề né tránh: “không con nào tàn phá gây hại như con người, đi tới đâu thiên nhiên lụn bại tới đó” [10, tr.109]. Để rồi, cuối cùng nhà văn Nam Bộ ấy trực tiếp đưa ra cảnh báo: “Con người trừng trị thiên nhiên bằng cách hạ nhục, huỷ hoại nó. Còn thiên nhiên trả thù bằng cách: Nó biến mất” [10, tr.118].

Sự phát triển với tốc độ chóng mặt của nhân loại trong kỷ nguyên số cũng chính là quá trình thúc đẩy con người đến thảm họa “tận thế” của thiên nhiên. Văn học trong bối cảnh đô thị hóa đã trở thành vấn đề xu hướng như Việt Nam cũng đã thể hiện những dự cảm và nỗi hoang mang theo cách của riêng mình trước thực trạng hủy diệt môi trường sống. Các hiện tượng thiên nhiên xuất hiện với tần suất dày đặc trong hai tập truyện của Nguyễn Ngọc Tư, trải dài qua nhiều tác phẩm, hầu như ở mỗi truyện đều xuất hiện ít nhất một lần. Thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi sinh và chất lượng cuộc sống của con người Nam Bộ, khiến cho tính cách của họ cũng trở nên bí ẩn, hoang tàn. Nguyễn Ngọc Tư đã thay cho tiếng nói của nhiều nhà văn miền Nam giống lên hồi chuông cảnh tỉnh về khủng hoảng sinh thái nơi đây, phơi bày nguy cơ sinh thái trong xã hội hiện đại ngày nay.

Số phận con người trong những thảm họa tự nhiên

Trong các tác giả trẻ viết về sự nếm trải của con người với những khủng hoảng môi trường sinh thái, có lẽ Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn viết ám ảnh nhất. Nhân vật của chị, chính vì thế cũng có một số phận rất đặc biệt. Ở *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư đưa đến một cái nhìn rất thực về cuộc sống đồng bãi của người chăn vịt. Đó là cuộc sống bạo lực và khốc liệt: “*Bọn người này cướp vịt ở các bãi khác.... cuộc xô xát trên cánh đồng, người ta đem hết những bản năng hoang dã của mình ra để giành lại miếng ăn*” [9, tr.63]. Sự thiêu thүй, chôn sống những đàn vịt trong *Cánh đồng bất tận* cũng như nhiều truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư không cho phép người ta giữ mãi một ảo tưởng vốn đồng nhất nơi đồng quê với khung cảnh thanh bình hòa mục. Sự hài hòa với tự nhiên đã bị mất đi khi bon chen của con người với nhân tính bị đẩy lên đến cực điểm thành hành vi tận diệt. Những hành động ấy đã tạo nên nỗi đau và cảnh sống cùng kiệt của người nông dân lương thiện. “*Đám nuôi vịt chạy đồng tùm lại ở một chỗ, cúi mặt vào lưng nhau. Họ xót của, tiếc tiền, họ cảm nhận được sự kiệt quệ đói nghèo bủa vây. Làn rui ro này thật khốc liệt*” [9, tr.67]. Đó cũng chính là khi tiếng khóc thay thế những “tiếng hát đồng quê”.

Nguyễn Ngọc Tư đã thực sự xót xa trước những dấu hiệu đổi thay của người dân quê mình: lìa xa quê, bắt chấp tất cả để kiếm tiền (*Bến đò xóm Miếu; Cái ơi*). Chị đau đớn, đánh động, khê trách chứ không phải miệt thị lên án, bởi chị biết tận sâu trong lòng họ vẫn thôn thức những nhịp chày của quê hương, của tình yêu thương...nhưng chỉ cần tiếng trách khê khàng ấy cũng đủ đánh thức trong lòng người một cái gì đấy..., một khát vọng trở về? Tác giả cũng có đôi lúc tỏ ra lo sợ trước sự len lỏi của đồng tiền, danh vọng, địa vị vào cuộc sống vốn bình yên của quê hương. Những điều ấy có thể làm cho con người trở nên lạnh lùng, thờ ơ trước nỗi đau của những người xung quanh, thậm chí quay lưng lại với chính tình thương yêu của mình (*Lỡ mùa, Người dựng làm má, đau gì như thế, Bến đò xóm Miếu, Cái ơi...*). Nhân vật mất đi chỗ dựa tinh thần- một nơi nương tựa, họ trở nên lạc lõng giữa cõi đời - đó có thể là chỗ dựa nơi tình yêu cũng có thể là nơi gia đình, nơi quá khứ...Những người như Hết (*Hiu hiu gió bắc*), Tư Nhớ (*Chiều vắng*), Út Nhỏ (*Nhà cổ*), Xuyên (*Duyên phận Sole*), Phi (*Lí con sáo sang sông*), Trọng (*Một mối tình*), Viên (*Ngón ngang*)... đều đã đánh mất đi tình yêu chân thực của mình, hay nói đúng hơn là họ không thể giữ nổi người mình yêu, để rồi khi không còn nữa, họ trở nên trống trải, bơ vơ... sự bơ vơ chẳng phải của kẻ không nhà, không cửa, mà của những người không bao giờ còn có thể tìm bến đậu cho trái tim mình... Nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư không chỉ cô đơn khi mất chỗ dựa ở tình yêu mà còn khi họ bị tách khỏi chỗ dựa gia đình: *Đời như ý, Lùm còi, Người dựng làm má, Chuyện của Điệp, Biển người mệnh mông* là những tác

phẩm mang nội dung như thế. Họ cô đơn, nhưng không phải do hoàn cảnh, mà do họ tình nguyện, họ chấp nhận, bởi tưởng đấy là một lối thoát cho mình, cho người khác, nhưng kết quả lại không vậy, tất cả đều quay lưng lại và tự khóc một mình...

Nhà văn lý giải số phận của nhân vật trên nền tảng của biến đổi môi trường sinh thái. Một bức tranh về cuộc sống của con người Nam Bộ hiện lên khi ném trải những khủng hoảng về môi sinh. Từ đó, Nguyễn Ngọc Tư đặt ra vấn đề số phận cá nhân trong chính thể sinh thái. *Nước như nước mắt* là câu chuyện về người chồng bị người yêu cũ giết chết, người vợ tìm cách trả thù kẻ đã gây ra cái chết của chồng, bà lại chính là người tình cũ của cô. Còn ở *Khói trời lộng lẫy*, chứng kiến sự phản trắc của lòng người, sức mạnh đáng sợ làm tha hóa nhân phẩm con người của cái “sản diễn thành phố”, đau đớn mà bất lực, Di đã tìm cách cứu vớt tuổi thơ của đứa em trai bằng cách âm thầm trốn chạy. Đó là cách làm cô học được từ tự nhiên: “*Con người tròng trệ thiên nhiên bằng cách hạ nhục, hủy hoại nó. Còn thiên nhiên trả thù bằng cách nào em biết không? Nó biến mất*” [10, tr.78]. Tuy nhiên, sự trốn chạy bao giờ cũng là một giải pháp nhiều bất an. Không như Peter Pan trong “vùng đất thần tiên”, Phiên rời cũng phải lớn lên. Và nơi chốn thiên đường mà nhân vật “tôi” kiếm tìm cũng đang từng ngày bị con người hủy hoại.

Mối quan hệ giữa nghèo đói và môi trường được phơi bày trực tiếp trong hai tập truyện của Nguyễn Ngọc Tư. Mặc dù ai cũng nhận ra ở những nơi con người đến để khai thác tự nhiên như bãi vàng, rừng núi, biển cả... chứa nhiều tai họa nhưng họ vẫn buộc phải làm việc đó để mưu sinh. Vì mưu sinh, vì gia đình, con người lên rừng khai thác không gian hoang dã như những chốn tìm kiếm món lợi để sinh tồn. Họ tự mình tàn phá, săn đuổi tự nhiên và bị tự nhiên quật lại. Cuối cùng, họ đều là những người bị đẩy sang bên lề, sống cô độc, nghèo khổ, tăm tối, đối mặt với thiên tai, dịch bệnh. Tuy thiên nhiên gây ra khó khăn, nguy hiểm cho con người nhưng chưa bao giờ tước đi mạng sống của con người. Những cái chết, sự ra đi trong truyện đều bắt nguồn từ sự xung đột lợi ích giữa những cá nhân con người với nhau. Đó là cái chết của chồng Sáo trong *Nước như nước mắt*, cái chết của cậu em trai trong *Mộ gió*, và nhiều nhân vật đã bỏ đi như mẹ Nương, Điền trong *Cánh đồng bất tận*, đứa con gái trong *Cái ơi!* hay người vợ ông Sáu Đèo trong *Biển người mênh mông*...

2.3.2. Tự nhiên làm bạn và cứu rỗi tâm hồn con người

Thiên nhiên là người bạn

Trong trang sách Nguyễn Ngọc Tư, thiên nhiên trước hết chính là miền quê hương gắn bó bao năm tháng tuổi thơ. Chính vì thế, thiên nhiên và quê hương ấy như một người bạn, người tình tri kỷ của chị. Yêu quê hương cũng là yêu gia đình, yêu một người... Nhưng không chỉ có vậy!

Quê hương sông nước hiện lên trong trang sách của Nguyễn Ngọc Tư đủ mọi dương sắc, dư vị. Đó là miền Nam của tinh lễ, của ruộng vườn, và nhất là của sông, của mưa (*Dòng Nhỏ, Qua cầu nhớ người, Nhớ sông, Nước chảy mây trôi*). Đó là miền Nam đã thái bình nhưng vẫn còn dấu chiến tranh - không ở sự điêu tàn vì bom đạn mà ở những vết thương trong đời người (*Ngọn đèn không tắt, Mối tình năm cũ*). Nguyễn Ngọc Tư yêu vô cùng những dòng sông, những chiếc ghe, xuồng ngày ngày xuôi ngược! Do vậy mà trong truyện chị nhiều sông lắm. Có nhiều truyện mặc dù chẳng nhắc đến một con nước nào, nhưng ta vẫn cảm giác vẫn có một mạch nguồn đang lặng lẽ chảy trong suốt câu chuyện cuộc đời con người, trong tâm trạng nhân vật... Có những nhân vật cuộc đời chỉ gắn với những tháng ngày trôi nổi trên mỗi dòng sông- đó là nhà của họ, là tổ ấm, là nơi nẩy mầm những mối tình dạt dào mà sâu nặng như nước sông quê, buồn vui, hạnh phúc cũng từ đó! Vậy nên họ làm sao có thể dứt lìa nó....Buộc phải xa sông mà lòng họ vẫn không nguôi hướng về dòng nước... có lúc họ đã phải thốt lên: “*Con nhớ sông quê*”(Nhớ sông); hay phải ngậm ngùi: “*Tựa như ông đang ở đây nhưng tâm hồn ông, trái tim ông, tấm lòng ông chảy tan vào dòng nước tự lâu rồi.*”(*Dòng nhỏ*) [9].

Không chỉ là những dòng sông, nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư cũng thiết tha, gắn bó với mảnh đất quê mình như là ruột thịt (*Thương quá rau răm, Lỡ mùa*...). Họ cảm nhận từng hơi

thở, lẫn tiếng trở mình của đất quê: “Ngoài ấy, đất bắt đầu mềm mại, từng thớ vỡ ra tràn xuống chỗ nẻ. Cỏ bỏ lớp áo vàng cháy, mặc vào mình một màu xanh muốt”; buồn nỗi buồn của đất: “Trắng Cò buồn như bị bỏ rơi”; và đau cả nỗi đau của nó: “Vậy là Trắng Cò lại trẻ thêm một mùa nữa rồi mấy chú ơi..”(Lỡ mùa) [9]. Yêu quê hương cũng là yêu tất cả những giá trị bản sắc của nơi ấy. Nguyễn Ngọc Tư đã dọn ra trước mắt chúng ta một bữa ăn miền nam đầy hương sắc, dư vị trong những rừng tràm rừng đước, những ngõ nhỏ, rộng vườn, ... với những món ăn chân quê: canh bầu, bánh ngọt, bánh ú, mắm kho quẹt, canh chua bông súng, cá rô-tôm tích... Đặc biệt hơn cả là không gian sân khấu với những vở tuồng, kịch, cải lương ... có sức hút người đến nỗi ai đã mê thì không thể dứt ra được: “*Không cách chi chị quên giấc mơ xướng ca xiêm áo*”(Người Dung làm má), hay “*Mà, sợ dứt không ra cái nghiệp cầm ca này*”(Chuyện của Diệp). Nguyễn Ngọc Tư yêu hết thảy những con người dân quê, những mảnh đời bé nhỏ - nhưng lại đầy tình thương yêu, lòng vị tha, nhân hậu. Sợi dây tình nghĩa đã gắn kết họ lại với nhau, giúp họ sống để vượt qua mọi nỗi khổ đau.

Thiên nhiên cứu rỗi và thanh lọc tâm hồn con người

Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là mối quan hệ cộng sinh. Văn học từ góc nhìn phê bình sinh thái đòi hỏi trách nhiệm và ứng xử của con người đối với tự nhiên. “Chủ nghĩa nhân văn sinh thái không phải là ca ngợi con người như chúa tể chinh phục tự nhiên, như những kiểu mẫu của muôn loài mà đề xuất một thái độ sống trong đó con người biết tự thu nhỏ mình lại, hòa thuận với tự nhiên” [12, tr.24].

Trong hai tập truyện của mình, Nguyễn Ngọc Tư đã nhắc nhở con người tình yêu với thiên nhiên và loài vật. Khi chúng ta mất niềm tin vào thế giới người, biết đâu sự tìm đến tự nhiên thanh sạch, bao dung lại là giải pháp hữu hiệu? Chính “cái bản năng chân thật hồn nhiên của muông thú” (Kiệt Tuấn) khiến những nhân vật cô đơn, bầm dập, khổ đau cảm thấy được yêu thương san sẻ. “*Chị em tôi học cách yêu thương đàn vịt (hi vọng sẽ không bị đau như yêu thương một con người nào đó)... Chơi với người thấy buồn nên chuyển qua chơi cùng vịt*”. Đặt con người trong thế đối lập với loài vật khiến cho tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư chạm vào nỗi đau sâu thẳm của nhân loại thời hiện đại, khi con người rời bỏ tự nhiên nghĩa là con người rời bỏ bản tính thiên lương tốt đẹp của mình. Trong truyện ngắn *Cái nhìn khác ngoài*, nhà văn xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa ông Hai cô đơn và con vịt Cộc. Còn trong *Một chuyện hẹn hò* hiện lên chú cóc giữ cái nhìn toàn tri, thấu hiểu sâu sắc thế giới loài người, đặc biệt là những tâm tư tình cảm của người phụ nữ. Thế giới con người bỗng chốc trở thành khách thể bị nhìn, phơi bày tất cả những góc khuất, uẩn khúc và bí mật – những điều mà chính con người cũng không hiểu được về nhau. Nhân vật Nương, Điền trong *Cánh đồng bất tận* lại cảm thấy khinh sợ con người vì sớm chứng kiến sự dối trá trắng trợn của đảng sinh thành. Từ chối nói tiếng người, đó cũng là cách của Nương, Điền lựa chọn: “*Thằng Điền cười, ủa, tội mình hồng nói tiếng người?*”, “*Đăm đăm với loại ngôn ngữ mới, chúng tôi chấp nhận để cho người ta nhìn mình như kẻ điên (miễn là tạm quên nỗi buồn của cõi-người)*” [9, tr.79]. Ở đây, chúng ta bắt gặp triết lý sinh thái trong cách đề xuất của tác giả. Không dành cho con người ưu thế, Nguyễn Ngọc Tư đưa ra cái nhìn bình đẳng với tự nhiên, chỉ cho chúng ta sự công bằng với tạo vật. Các nhân vật của chị đã từ bỏ tư thế kiêu hành “kiểu mẫu của muôn loài” để nhận sự thiếu hoàn hảo của mình. Khi gắn bó với thế giới tự nhiên, tâm hồn con người còn được cứu rỗi và thanh lọc. Khi gần gũi với đất trời, sông biển, cây cỏ... con người trở nên hiền hòa. Khi tiếp xúc với những vẻ đẹp của tự nhiên, con người cảm thấy được sẻ chia, được thức dậy những mỹ cảm. Chính vì thế, nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư như được sống lại một lần nữa khi gắn bó với quê hương sông nước của mình.

Nhân vật trong truyện của chị hay khóc, và nhiều lúc chị khuyến khích nhân vật của mình khóc: “*Mãi dì Thâm không mở lời nói được, chỉ khóc là khóc, nước nở ồ ồ, nhìn cảnh mọi người xúc động, hi mũi rột rẹt nhưng không ai bước ra đỡ cho dì nín.* (Mối tình năm cũ). Hay là: “*Rồi*

họ, và cả má tôi đều bảo tôi khóc đi.” (Nhà cô) [9, tr.53]. Nhưng cái khóc của Nguyễn Ngọc Tư không oán giận, không âm ức, tức tưởi hay ghen ngào, day dứt, ủ rũ mà là cái khóc của tình yêu thương ..., giọt nước mắt của những người nhận ra cuộc sống đích thực của mình dù đã ngoài tầm với. 40/44 truyện *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư để cho nhân vật khóc. Thậm chí có những truyện nhân vật khóc rất nhiều và có nhiều người khóc (*Dòng Nhỏ, Chiều vắng, Hiu hiu gió bắc...*). Nước mắt là lối thoát duy nhất cho bao nỗi giằng xé, cay đắng trong lòng mỗi người. Nhân vật khóc lặng lẽ lắm, họ không muốn ai nhìn thấy những giọt nước mắt của mình, nên hầu hết họ đều quay lưng lại khóc trong sự xót xa, kim nén: “*Cả ba người quay lưng lại với nhau, bùng mặt khóc, thương cho nỗi thanh xuân đã qua mất rồi*” (*Chiều vắng*) [9, tr.46].

Nhân vật luôn có cảm giác mình đang mang một món nợ không thể trả: nợ tình, nợ nghĩa. Món nợ vô hình ấy làm cho họ không bao giờ yên ổn trong lòng: “*Mơ hồ dường như mình mắc nợ ai đó, cả nhà tôi lúc nào cũng cảm thấy không vui, dù hạnh phúc... Không thấy ai đòi nhưng nợ vẫn cứ là nợ, nó cứ rờn rờn quanh quất trong cái bếp ngày ngày khói toả, trong mấy chiếc giường ngủ con con, trong hai bữa ăn mỗi ngày*” [9, tr.83]. Vì nợ tình nghĩa mà có lúc nhân vật phải hi sinh cả hạnh phúc cá nhân của mình: “*Nợ sữa là nợ nhất đời. Con đã nợ má em Hoài ba ạ*” (*Hiu hiu gió bắc*). Những món nợ ấy nào có ai bắt, là nhân vật tự ràng vào mình đó thôi. Nhân vật Nguyễn Ngọc Tư trách nhiệm quá, họ trách nhiệm với cuộc đời, với “người ta” và với cả chính cõi lòng mình, nên chẳng bao giờ có được hạnh phúc là vậy! Họ mang nợ với cả mảnh đất mình lớn lên: “*Vậy là đất Trảng cò trở thêm một mùa nữa rồi mấy chú ơi*”. Thậm chí có những món nợ mà họ phải mang theo cả khi sắp lìa xa cuộc sống: “*Cho tôi lúc cuối đời chắc nội tôi vẫn bán khăn một câu hỏi: vậy ra mình giống mấy bà già trong đó thật sao*” (*Dòng nhỏ*). Chính bởi không muốn mang nặng những day dứt, băn khoăn mà các nhân vật luôn tìm cách trả nợ: “*Di Thu Lý chỉ còn làm được một chút gì đó cho Tư Nhớ để trả cho cậu món nợ mà nhà dì đã vay*” (*Chiều vắng*); “*Tới bây giờ má tôi vẫn chưa tìm được gì. bây giờ thì ba tôi cũng nằm xuống... má tôi vẫn không ngừng tìm kiếm đi...*” (*Dòng nhỏ*) [9] Nhưng có cố gắng đến bao nhiêu họ vẫn không thể trả được nợ ấy- Đó là lí do để họ sống tiếp chẳng? Trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư nhân vật dù khổ đau đến mấy nhưng họ vẫn không bao giờ tìm đến cái chết, họ vẫn sống- phải sống- sống để trả nợ: nợ đời, nợ người, nợ cả chính mình... Dường như trước thiên nhiên, con người đã bộc lộ phần nhân tính tốt đẹp mà đôi khi bị những hệ lụy của đời phủ kín. Thiên nhiên đã thanh lọc tâm hồn, gột rửa tội lỗi và lọc đi những thù hận.

3. Kết luận

Nguyễn Ngọc Tư xuất hiện trên văn đàn từ năm 2000, với khá nhiều giải thưởng đặc biệt cho các sáng tác của mình. Phải những người gắn bó với mảnh đất Nam Bộ mới hiểu hết sự sâu sắc, tinh tế trong những áng văn chương của chị. Nói như thế không có nghĩa là Nguyễn Ngọc Tư chỉ viết cho người quê mình đọc. Tác phẩm của chị là món quà tặng cho tất cả mọi người. Văn chương của chị là văn chương bình dân, cho tất cả mọi người đọc; mục đích của chị không phải là thay đổi cách viết văn, mà thay đổi chính cuộc sống, tác động trực tiếp vào lòng người. Đây là những tiếng lòng trước thiên nhiên đang “khắc khoải”, là nốt lặng về cuộc đời mà bất cứ ai cũng có thể gặp mình trong đó.

Phê bình sinh thái trong hai tập truyện ngắn *Cánh đồng bất tận* và *Khói trời lồng lẫy* được thể hiện qua mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, con người và con người. Trong mối quan hệ đó, Nguyễn Ngọc Tư nhận thấy có sự tồn tại song song giữa mặt tốt và mặt xấu. Chính trái tim biết thông thức vì thiên nhiên đã giúp người viết cảm nhận những cung bậc trầm lắng của cuộc đời. Đó là những con người đang nhẫn nại góp phần giữ sạch môi trường sống, cả trên phương diện vật chất lẫn tinh thần. Đó còn là cái nhẹ nhàng của những người biết mang vác và sẻ chia gánh nặng. Mỗi truyện ngắn là một sự thấu cảm trước cái đẹp đang hiển hiện hay cả dần

tàn phai, là nỗi đau đáu về nguy cơ sinh thái; cùng với đó là sự biến chất của văn hóa, nhân tính. Tất cả như một thời nam châm xoáy hút tâm trí người đọc về số phận sinh thái cũng như số phận của con người, đánh thức chúng ta cứu rỗi những thảm họa môi trường và thức tỉnh chúng ta về đạo đức, tâm linh. Từ đây, con người có thể tìm lại sợi dây thiêng liêng kết nối với tự nhiên để dệt hi vọng về cuộc sống tương lai bằng tình yêu thiên nhiên và trách nhiệm với môi trường sống của mình.

Trong xã hội xô bồ, đầy những bon chen, những tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư như một nốt lặng... Chị đã buộc người đọc phải đắm chìm trong thế giới của yêu thương; đó là: tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình, cao hơn cả là tình yêu quê hương vạn vật... Những chủ đề tưởng đã cũ, đã quen thuộc nhưng trong truyện Nguyễn Ngọc Tư tất cả còn mới mẻ, trinh nguyên bởi chị đã thổi vào đó cái ân tình của con người miền sông nước, cái day dứt của một trái tim luôn có cảm giác đang mang một món nợ tình nghĩa với đời. Các truyện của chị gần như đều có kết thúc mở. Không chỉ Nguyễn Ngọc Tư, các nhà văn Nam Bộ khác cũng có phong cách như vậy: trong tác phẩm của mình họ thường đóng vai trò như người ghi chép, lặng lẽ quan sát cuộc sống, con người hơn là nhào nặn tất cả theo một con đường nào đó để thể hiện tư tưởng bản thân. Chính cách viết ấy làm cho mỗi nhân vật, mỗi cảnh đời đều có một sức sống nội tại. Nguyễn Ngọc Tư thường không đưa truyện đến một cái kết cuối cùng, bởi chị hiểu chính bản thân nhân vật cũng không thể tìm được lối ra cho mình, họ cũng không hình dung, hay không muốn nghĩ đến tương lai, vì tất cả trong mắt họ đang phủ một lớp mây mù. Và lời kêu gọi cứu rỗi sinh thái thiên nhiên của tác giả cũng còn để mở, để con người tự nhìn lại chính thế giới xung quanh mình và tự tìm lời giải đáp. Những miền thiên nhiên đang “khắc khoải” phải chăng cũng chính là cuộc sống đang xáo trộn, nặng trĩu những tâm tư?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phong Điệp, 2005. Nguyễn Ngọc Tư: Tôi viết trong nỗi im lặng. *Tạp chí Văn nghệ Trẻ* số tháng 5.
- [2] Phạm Xuân Nguyên, 2006. Cánh đồng bất tận dữ dội và nhân tình. *Báo Tuổi trẻ TP Hồ Chí Minh* số 45.
- [3] Nguyễn Thanh, 2020. Nguyễn Ngọc Tư – nhà văn đất mũi. *Báo Văn chương phương Nam*, số tháng 8.
- [4] Trần Thị Ánh Nguyệt, 2014. Thiên nhiên trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái. *Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ* tập 17, số X3, tr.39-49.
- [5] Hoàng Thị Hà, 2013. *Sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư dưới góc nhìn văn hoá*, Luận văn Thạc sĩ Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Trần Thị Hà, 2016. Đặc trưng văn hoá Nam Bộ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, *Tạp chí Đại học Sư phạm Hà Nội* Volume 61, số 2, tr.82-87.
- [7] Nguyễn Thị Ngọc Lan, 2013. *Thế giới biểu tượng trong văn xuôi Nguyễn Ngọc Tư*, Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn Đại học Đà Nẵng.
- [8] Đỗ Văn Hiếu dịch, 2016. *Phê bình sinh thái – Cội nguồn và sự phát triển*, <https://dovanhieu.wordpress.com/2016/02/03/phe-binh-sinh-thai-coi-nguon-va-su-phat-trien-1/>, truy cập 2/8/2020.
- [9] Nguyễn Ngọc Tư, 2017. *Cánh đồng bất tận*. Nxb Trẻ TP Hồ Chí Minh.
- [10] Nguyễn Ngọc Tư, 2019. *Khói trời lộng lẫy*. Nxb Trẻ TP Hồ Chí Minh.
- [11] Phan Thu Phương, 2020. *Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Khóa luận tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [12] Nguyễn Xuân Kính, 2003. *Con người, môi trường và văn hóa*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

ABSTRACT

**The nature indicators in Nguyen Ngoc Tu's literature
(through a collection of stories *Cánh đồng bất tận* and *Khói trời lộng lẫy*)**

Hoang Thi Hien Le

Faculty of Vietnamese Studies, Hanoi National University of Education

Climate change and its impacts on culture, society, and history in the Southern region is a topic with many topical and humanistic meanings in Southern literature, especially in the early years of the 21st century. One of the prominent Southern writers who soon showed their consciousness in the green revolution was Nguyen Ngoc Tu. Through collections of short stories such as *Cánh đồng bất tận*, *Khói trời lộng lẫy*, Nguyen Ngoc Tu has provided indicators of nature with concerns, confrontations, and challenges. We study those indicators to sketch a multi-dimensional picture in the art world of Nguyen Ngoc Tu, and at the same time pose urgent problems that exist in the Southern river region. From an ecological point of view, we want to point out the "forecast" and "warning" role of modern literature on the dangers and current state of the environment, and at the same time require the active participation of the modern literature. scholars and writers to solve problems of contemporary life.

Keywords: Nguyễn Ngọc Tu, eco-criticism, Southern literature *Cánh đồng bất tận*, *Khói trời lộng lẫy*.